ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 666 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 03 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 15/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 20 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ không liên thông giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K19.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 20 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh***)**

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	-	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới 1.010707.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
2	-	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Campuchia 1.010708.000.00.00.H08			ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
3	-	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010709.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
4	-	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam,	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể:	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Lào và Campuchia 1.010710.000.00.00.H08			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			01/3/2022
5	-	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.010711.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
6	-	Gia hạn thời gian lưu hành	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải:	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS 1.002046.000.00.00.H08			01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
7	-	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc 1.001737.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
8	-	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia 1.001577.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
9	-	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia 1.002286.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
10	-	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002268.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
11	-	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào 1.002063.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
12	-	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002861.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
13	-	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002859.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
14	-	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.001023.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
15	-	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
16	-	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002869.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
17	STT 17, Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào 1.002856.000.00.00.H08	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
18	STT 18, Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
19	STT 02, Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ	- Trường hợp không kiểm tra hiện trường: 04 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Giao thông vận tải 2.001963.000.00.00.H08			duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
			- Trường hợp có kiểm tra hiện trường: 10 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 8,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022
20	STT 03 tại Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải 2.001915.000.00.00.H08			quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
Tổng cộng: 20 TTHC								